



GIẤY CHỨNG NHẬN PHÂN TÍCH

CERTIFICATE OF ANALYSIS

Tên sản phẩm: Môi trường nuôi tế bào gốc trung mô

Product Name: Mesenchymal stem cell culture medium

Chủng loại/ Type: MSCCult OTS

Mã sản phẩm/ Product Code: 245

Số lô/ Lot Number: 245010526

Ngày sản xuất: 17/05/2026

Manufacture Date

Hạn sử dụng/Shelflife:

12 tháng kể từ NSX nếu bảo quản ở nhiệt độ từ -20°C đến dưới 0°C/ 12 months from MFG if stored at -20°C to below 0°C

02 tháng kể từ NSX nếu bảo quản ở nhiệt độ từ 0°C đến 8°C/ 02 months from MFG if stored at 0°C to 8°C

THỬ NGHIỆM/ PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM TEST/METHOD		TIÊU CHUẨN/SPECIFICATIONS		
		Ngưỡng tối thiểu/ Minimum threshold	Ngưỡng tối đa/ Maximum threshold	Kết quả/ Results
Vô trùng/Sterility		Âm tính/ Negative		Đạt/ Passed
Mycoplasma (*)		Âm tính/ Negative		Đạt/ Passed
Nội độc tố (EU/ml)/ Endotoxin (*)		≤ 0,5		<0,023 (Passed)
Áp suất thẩm thấu (mOsm/kg)/ Osmolality		285	330	298 (Passed)
pH (tại 20-25°C)/ pH (at 20-25°C)		7,2	8,0	7,80 (Passed)
Thử nghiệm trên tế bào gốc trung mô/ Mesenchymal stem cell culture assay	Khả năng bám trải/ Adhesion ability	Có/ Yes		Có/ Yes
	Co tròn/ Bong tróc Peeling/ Shrink phenomenon	Không/ No		Không/ No
	Khả năng tăng sinh/ Proliferation ability	Có/ Yes		Có/ Yes
Màu sắc/ Color		Vàng nhạt- Trong suốt/ Clear, pale yellow.		Đạt/ Passed
Thể tích (ml)/ Volume		495	505	Đạt/ Passed

Phương pháp thử nghiệm đạt tiêu chuẩn theo ISO/IEC 17025:2017 được đánh dấu (*)

Test methods compliant with ISO/IEC 17025:2017 standards are marked with *

Phòng kiểm tra chất lượng/

Quality Control Department

CN/ BSc. Phan Thi Diem My

TL. Viện trưởng Viện Tế bào gốc/By order of the Director of Stem Cell Institute

Trưởng phòng Trung tâm Đổi mới sáng tạo và sản xuất thực nghiệm

Center for Innovation and Pilot Production Manager



PGS. TS. (Assoc. Prof. Dr.) Vu Bích Ngọc

Tòa nhà B2-3, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, KP6, P. Linh Xuân, TP.HCM, Việt Nam
B2-3 Buiding, University of Science, Linh Xuan Ward, HCM City

Điện thoại/Telephone: (+84-28) 36 36 12 06, Email: contact@sci.edu.vn